|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Use-case number:** | UC 19.1 | |
| **Use-case name:** | Create. | |
| **Actor(s):** | User. | |
| **Summary:** | Giúp người dùng có thể thêm subtask mới. | |
| **Basic course of events:** | **Actor actions** | **System response** |
| 1. Đăng nhập hệ thống. |  |
|  | 2. Hiển thị giao diện chính cùng với danh sách subtask. |
| 3. Nhấp chọn “+”. |  |
|  | 4. Hiển thị giao diện tạo mới subtask. |
| 5. Nhập tên subtask. |  |
|  | 6. Kiểm tra tên subtask **E1**. |
| 7. Nhấp chọn “Save”. |  |
|  | 8. Thêm mới subtask và hiển thị danh sách subtask đã cập nhật. |
| **Alternative paths:** | Không có. | |
| **Exception paths:** | **E1** Kiểm tra xem tên subtask người dùng nhập vào đã tồn tại hay chưa. Nếu đã tồn tại sẽ hiển thị thông báo cho người dùng. | |
| **Extension points:** | Không có. | |
| **Triggers:** | Người dùng muốn tạo mới subtask. | |
| **Pre-condition:** | Tên subtask phải hợp lệ. | |
| **Post-condition:** | Tạo mới subtask thành công. | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Use-case number:** | UC 19.2 | |
| **Use-case name:** | Update. | |
| **Actor(s):** | User. | |
| **Summary:** | Giúp người dùng có thể cập nhật lại subtask. | |
| **Basic course of events:** | **Actor actions** | **System response** |
| 1. Nhấp chọn “More actions” trên trực tiếp subtask. |  |
|  | 2. Hiển thị danh mục các tùy chọn. |
| 3. Nhấp chọn “Update”. |  |
|  | 4. Hiển thị giao diện cập nhật subtask. |
| 5. Nhập tên subtask mới. |  |
|  | 6. Kiểm tra tên subtask **E1**. |
| 7. Nhấp chọn “Save”. |  |
|  | 8. Cập nhật subtask. |
| **Alternative paths:** | Không có. | |
| **Exception paths:** | **E1** Kiểm tra xem tên subtask người dùng nhập vào đã tồn tại hay chưa. Nếu đã tồn tại sẽ hiển thị thông báo cho người dùng. | |
| **Extension points:** | Không có. | |
| **Triggers:** | Người dùng muốn cập nhật lại subtask. | |
| **Pre-condition:** | Tên subtask phải hợp lệ. | |
| **Post-condition:** | Cập nhật subtask thành công. | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Use-case number:** | UC 19.3 | |
| **Use-case name:** | Delete. | |
| **Actor(s):** | User. | |
| **Summary:** | Giúp người dùng có thể xóa đi subtask. | |
| **Basic course of events:** | **Actor actions** | **System response** |
| 1. Nhấp chọn “X” trực tiếp trên subtask. |  |
|  | 2. Hiển thị hộp thoại xác nhận việc xóa subtask. |
| 3. Nhấp chọn “OK” **A1**. |  |
|  | 4. Cập nhật subtask. |
| **Alternative paths:** | **A1** Tại đây người dùng nhấp chọn “Cancel” để hủy việc xóa subtask. | |
| **Exception paths:** | Không có. | |
| **Extension points:** | Không có. | |
| **Triggers:** | Người dùng muốn xóa subtask. | |
| **Pre-condition:** | Nhấp vào “OK”. | |
| **Post-condition:** | Xóa subtask thành công. | |